

Bản án số: 604/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 9 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga.

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTTTT; Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn 14, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số nhà 6, Tổ 3a, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh VXD; Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn 14, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; Hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội 2a, Điểm 1, Trại giam XN, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị NTTTT và VXD kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại Thôn 14, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh VXD có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt và phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Nay, chị NTTTT nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh VXD; Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên VHBB sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung: để chị và anh VXD tự thỏa thuận với nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Về quan hệ hôn nhân: Anh VXD thống nhất với lời trình bày của chị NTTTT về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị NTTTT có đơn xin ly hôn, anh VXD không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh VXD thừa nhận với trình bày của chị NTTTT về con chung. Nhưng trong trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con; Về tài sản chung: Anh VXD đồng ý với lời trình bày của chị NTTTT.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 203, Điều 205, Điều 208, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị NTTTT và anh VXD được ly hôn; giao con cho chị VTTTT nuôi. Chị VTTTT phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy Trích lục kết hôn số 96/TLKH-BS, ngày 08 tháng 6 năm 2017 xác định chị NTTTT và anh VXD kết hôn với nhau vào ngày ngày 20 tháng 12 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định: vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân do tính tình vợ chồng

không hòa hợp, anh VXD vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam vợ chồng ly thân nhau từ năm 2015 đến nay; Con chung, tài sản chung như vợ chồng đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai bị đơn vắng mặt có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị NTTTT và VXD là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh VXD vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị VTTTT là phù hợp Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên VHBB sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Mặc dù hiện nay con đang do mẹ đẻ anh VXD nuôi và anh VXD mong muốn được nuôi con, tuy nhiên theo Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy, giao con cho chị NTTTT nuôi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị NTTTT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về hôn nhân: Chị NTTTT được ly hôn anh VXD.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị NTTTT nuôi con tên VHBB sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị NTTTT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001052 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị NTTTT đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn